

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2025/DS-PT
Ngày: 23/6/2025
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và bà Trần Thị Thúy Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2025/QĐXX-PT ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:**

2.1. Bà Phan Thị Bé L, sinh năm 1970 (có mặt);

2.2. Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng cư trú: Tổ 05, ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai của bà Huỳnh Thị Kim H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Nguyên vào 10/09/2023, khoảng 16 giờ 45 phút, bà H chở con đi học. Trên đường đi có chạy xe ngang nhà bà O bán cà phê thì bà Phan Thị Bé L và bà

Huỳnh Thị Kim T (con ruột bà L) từ trong quán trực tiếp dùng tay đánh vào người và đầu bà H dẫn đến việc bà H té xuống đất, chiếc xe ngã xuống đè lên người con bà H. Sự việc không dừng lại mà bà L và bà T cố tình đánh liên tục vào vùng đầu và người bà. Lúc này bà được người dân can ngăn nên sự việc dừng lại. Sau đó, bà H có trình báo Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết sự việc. Cùng ngày 10/9/2023, khi bà H đi ngang quán cà phê của bà O thì bà L và bà T chặn đường tiếp tục dùng tay đánh vào người, vùng đầu và vùng mặt gây thương tích khắp người của bà H. Qua hai lần xảy ra xô xát, bà H bị mất 2.000.000 đồng tiền mặt, 01 chiếc bông tay vàng 18kara.

Sau sự việc, về đến nhà một lúc thì bà H cảm thấy đầu mình đau nhức dữ dội nên đến Trung tâm y tế huyện C chụp X-quang. Kết quả chẩn đoán, bà H bị tổn thương nông cửa cổ, tổn thương nông cửa bụng, lưng dưới và chậu hông, đau bụng và vùng chậu, vết thương hở của mí mắt và vùng quanh mí mắt. Sau đó, bà H được bác sĩ hướng dẫn kê thuốc và điều trị tại nhà. Công an huyện C có mời các bên đến làm việc, tại đây bà H yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Phan Thị Bé L và Huỳnh Thị Kim T và đồng thời yêu cầu bà Bé L và Kim T bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên Công an huyện C không xử lý hình sự vì tỷ lệ thương tật của bà H sau khi được giám định là 02% (theo Thông báo không khởi tố vụ án hình sự số 595/TB-DTTH ngày 26/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

Nay bà H khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà tổng số tiền: 11.897.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, tám trăm, chín mươi bảy nghìn đồng), bao gồm các khoản sau:

- Bồi thường chi phí điều trị với số tiền là 1.407.000 đồng;
- Bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe với số tiền là 1.350.000 đồng;
- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất do điều trị tại nhà từ ngày 10/9/2023 đến ngày 30/9/2023: 150.000 đồng/ngày x 20 ngày = 3.000.000 đồng
- Bồi thường tiền mặt bị mất trong lúc bị đánh lần 2 với số tiền 2.000.000 đồng;
- Bồi thường 01 chiếc bông tay vàng 18kara bị mất trong lúc bị đánh với số tiền 1.800.000 đồng;
- Bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật với số tiền 2.340.000 đồng.

Ngoài ra, bà H còn yêu cầu bà L và bà T phải công khai xin lỗi bà H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025, bị đơn bà Phan Thị Bé L trình bày và có ý kiến như sau: Nguyên vào ngày 10/9/2023, bà L đang ở nhà của mình thì bà H say rượu xông vào nhà và tìm người tên T1 là chồng của bà Mai Ngọc L1, bà L1 mới nói không có ông T1 trong nhà và ngăn không cho bà H vào nhà thì bị bà H hất ra khiến bà L1 bị bầm ở cánh tay, sau đó bà T là con gái

của bà L1 nghe thấy sự việc nên qua để can ngăn cũng bị bà H nắm vào đầu và gây thương tích cho bà T. Lúc đó, hai bên xảy ra xô xát hoàn toàn bằng tay chứ không có vũ khí gì. Việc bà H yêu cầu bồi thường về tài sản bị mất là tiền mặt 2.000.000 đồng và 01 chiếc bông tay vàng 18kara và yêu cầu bồi thường tổng cộng là 11.897.000 đồng thì bà L1 không đồng ý, bà L1 chỉ đồng ý cùng bà T bồi thường cho bà H 2.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí mất thu nhập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025, bị đơn bà Huỳnh Thị Kim T trình bày và có ý kiến như sau: Nguyên vào ngày 10/9/2023, bà T đang ở nhà của mình thì nghe thấy sự việc cãi nhau giữa bà H và bà L1 là mẹ ruột của bà T nên qua để can ngăn thì bị bà H nắm vào đầu và gây thương tích. Lúc đó, hai bên xảy ra xô xát hoàn toàn bằng tay chứ không có vũ khí gì. Việc bà H yêu cầu bồi thường về tài sản bị mất là tiền mặt 2.000.000 đồng và 01 chiếc bông tay vàng 18kara và yêu cầu bồi thường tổng cộng là 11.897.000 đồng thì bà T không đồng ý, bà T chỉ đồng ý cùng bà L1 bồi thường cho bà H 2.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí mất thu nhập.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bà Huỳnh Thị Kim H

Buộc bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim H với số tiền là 5.040.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng), gồm: chi phí điều trị: 1.407.000 đồng; bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 700.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe 593.000 đồng và tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị Kim H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Phần quyết định này của bản án được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại số tiền 6.857.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng),

gồm: bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 2.300.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe 757.000 đồng và tài sản bị mất 3.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 4 năm 2025, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm và cung cấp giấy mua vàng ngày 25/5/2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể: Buộc bà L và bà T phải công khai xin lỗi bà H tại nơi cư trú; bồi thường số tiền bị mất 2.000.000 đồng; bồi thường 01 chiếc bông tai bị mất trị giá 1.327.000 đồng theo giấy mua vàng; bồi thường tiền mất thu nhập 20 ngày công là 3.000.000 đồng và bồi thường sức khỏe bị đánh là 1.350.000 đồng.

Bị đơn bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, chỉ đồng ý bồi thường theo như án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kim H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Kim H kháng cáo trong hạn luật định và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nguyên nhân gây thiệt hại và mối quan hệ nhân quả: Căn cứ Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 596/TB-ĐTTH ngày 26/4/2024, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 360/QĐ-ĐTTH ngày 26/4/2024, Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 595/TB-ĐTTH

ngày 26/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Vào ngày 10/09/2023, tại khu vực Chợ Đ thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, Huỳnh Thị Kim T (L2) và Phan Thị Bé L có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho Huỳnh Thị Kim H. Sau vụ việc, H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T và L về hành vi gây thương tích cho H. Qua giám định, Huỳnh Thị Kim H bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 02%. Hành vi của Huỳnh Thị Kim T và Phan Thị Bé L không cấu thành tội phạm. Như vậy, đã khẳng định việc tổn hại sức khỏe của bà H là do bà T và bà L gây ra; là các tình tiết, sự kiện mà các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do vậy, cấp sơ thẩm buộc bà T và bà L phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

[2.2.1] Về chi phí điều trị: Sau khi xảy ra sự việc, tuy không nhập viện nhưng thực tế bà H có đi khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện C cũng như mua thuốc uống để điều trị vết thương. Căn cứ các hóa đơn, chứng từ của các tổ chức, dịch vụ y tế bà H cung cấp thể hiện đây là các hóa đơn chứng từ dùng cho việc điều trị chữa bệnh tại nhà do bị ảnh hưởng sức khỏe do hành vi xô xát với bà T, bà L, tổng cộng số tiền là 1.409.550 đồng. Xét thấy, bà H chỉ yêu cầu bà L và bà T bồi thường 1.407.000 đồng⁽¹⁾ nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

[2.2.2] Về chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Bà H bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 02% và không có chỉ định của bác sĩ về việc phục hồi sức khỏe sau điều trị. Ngoài lời trình bày của bà H cũng không có căn cứ chứng minh nên yêu cầu số tiền 1.350.000 đồng của bà H là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, các bị đơn đồng ý liên đới hỗ trợ bồi thường chi phí bồi dưỡng cho nguyên đơn là 593.000 đồng⁽²⁾. Đây là sự tự nguyện của các bị đơn nên cấp sơ thẩm ghi nhận là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần:

[2.3.1] Bà L và bà T gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 02% nên việc bà H yêu cầu bồi thường số tiền 2.340.000 đồng⁽³⁾ là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[2.3.2] Đối với yêu cầu công khai xin lỗi tại nơi xảy ra mâu thuẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ việc này do bị đơn đã xâm phạm đến sức khỏe của nguyên đơn nên bị đơn có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến sự việc mâu thuẫn đều có lỗi của các bên; do vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có cơ sở.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất do điều trị tại nhà: Theo kết quả giám định, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà H là 02% hơn nữa bà H không nhập viện để cấp cứu, điều trị cho nên việc bà H yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế do phải nghỉ lao động để điều trị tại nhà 20 ngày từ ngày 10/9/2023 đến ngày 30/9/2023 là không hợp lý. Do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận thời gian bà H phải nghỉ để điều trị, phục hồi sức khỏe 07 ngày là phù hợp. Bên

canh, theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang, mức thu nhập trung bình của công việc phụ bán quán tại địa phương là 100.000 đồng/ngày nên cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bà H do điều trị tại nhà với số tiền 700.000 đồng⁽⁴⁾ (=100.000 đồng/ngày x 07 ngày) là có căn cứ.

[2.5] Về yêu cầu bồi thường do tài sản bị mất: Sau khi xét xử sơ thẩm, bà H kháng cáo yêu cầu bà L và bà T bồi thường số tiền mất 2.000.000 đồng và 01 chiếc bông tay vàng 18kara có giá trị 1.327.000 đồng bị mất trong quá trình xảy ra sự việc ẩu đả. Đồng thời, bà H có cung cấp giấy mua đôi bông tai tại Tiệm vàng Tuấn Huy C có địa chỉ thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang với số tiền là 2.655.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ theo hóa đơn mua vàng, đôi bông tai bà H mua là đôi bông tròn teng lại không phù hợp với chiếc bông tai hình ngôi sao theo như hình ảnh mà bà H cung cấp; hơn nữa người mua hàng trên hóa đơn tên A chứ không phải tên H. Còn đôi với số tiền 2.000.000 đồng bị mất, bà H không chứng minh được mất khi nào, vì sao mất nên chưa đủ yếu tố phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đồng thời cũng không được bà L và bà T thừa nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.6] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà L và bà T phải bồi thường cho bà H tổng cộng số tiền là: (1) + (2) + (3) + (4) = 1.407.000 đồng + 593.000 đồng + 2.340.000 đồng + 700.000 đồng = 5.040.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định.

[3] Như vậy, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới; do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về phần tài sản không được chấp nhận theo quy định (số tiền mất 2.000.000 đồng và 01 chiếc bông tay vàng 18kara có giá trị 1.327.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 13, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bà Huỳnh Thị Kim H.

Buộc bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim H với số tiền là 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), gồm: chi phí điều trị: 1.407.000 đồng; bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 700.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe 593.000 đồng và tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị Kim H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Phần quyết định này của bản án được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại số tiền 6.384.000 đồng (sáu triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn đồng), gồm: bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 2.300.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe 757.000 đồng và tài sản bị mất 3.327.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009224 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3.2. Dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Phòng KTNV & THA;
- Đương sự “Đề thi hành”;
- Văn phòng; Tòa Dân sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thúy Hồng**